



THANH TRA CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3457**/TB-TTCP

Hà Nội, ngày **24** tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết luận thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với
cách mạng cải thiện nhà ở tại TP. Hải Phòng thời kỳ 2008 - 2019**

Ngày 20 tháng 7 năm 2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 481/KL-TTCP về thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở tại TP. Hải Phòng thời kỳ 2008 - 2019.

Căn cứ quy định tại Điều 37 của Luật Thanh tra số 84/2025/QH15, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thành phố Hải Phòng là đô thị loại 1 trực thuộc Trung ương, diện tích tự nhiên 1.507,57 km², dân số 2,1 triệu người, gồm 7 quận, huyện, huyện đảo; sau sắp xếp hiện nay có diện tích 3.194,72 km², dân số khoảng 4,7 triệu người, gồm 114 xã, phường. Đến 31/12/2019, thành phố Hải Phòng quản lý 242.289 hồ sơ NCC, trong đó có 24.317 NCC và thân nhân NCC đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

Thời kỳ 2008 - 2019, Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành và nhân dân thành phố Hải Phòng đã thực hiện chính sách hỗ trợ NCC về nhà ở theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ¹, Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ² với các hình thức: Hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất (*viết tắt là TSDĐ*) khi bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, khi giao đất làm nhà ở, khi cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở (*viết tắt là chuyển MĐSDĐ*), khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*viết tắt là GCNQSDĐ*); tặng nhà tình nghĩa; hỗ trợ kinh phí để xây mới, sửa chữa nhà ở cho NCC.

II. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Về ban hành văn bản triển khai: Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố đã ban hành các văn bản³ chỉ đạo, triển khai thực hiện hỗ trợ NCC cải thiện nhà ở (triển

¹ Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ NCC cải thiện nhà ở gồm: Quyết định số 118-TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở (*viết tắt là Quyết định số 118-TTg*); Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở (*viết tắt là Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg*); Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg (*viết tắt là Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg*) và Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở (*viết tắt là Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg*).

² Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ về việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ.

³ Thông báo số 68/TB-UB ngày 26/3/1997, Đề án số 586/ĐA-UB ngày 11/5/1997; Thông báo số 145/TB-UB ngày 11/6/1997; Quyết định số 938/QĐ-UB ngày 29/5/2000; Báo cáo số 05/BC-SXD ngày 19/01/2001; Công văn số

khai thực hiện Quyết định số 118-TTg), trọng tâm là Đề án số 586/ĐA-UB ngày 11/5/1997 và Thông báo số 145/TB-UB ngày 11/6/1997 về việc tổ chức thực hiện Quyết định số 118-TTg ngày 27/02/1996 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 10/12/2013 phê duyệt Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg⁴.

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến: Chính quyền các cấp và các cơ quan truyền thông thành phố Hải Phòng đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ NCC về nhà ở đến người dân dưới nhiều hình thức. Việc công khai chính sách, danh sách đối tượng thụ hưởng và kinh phí hỗ trợ được thực hiện qua niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và các điểm sinh hoạt khu dân cư theo quy định.

- Kết quả thực hiện, trong thời kỳ 2008-2019, bằng nguồn ngân sách nhà nước kết hợp vận động, huy động các nguồn lực xã hội hóa, thành phố Hải Phòng đã hoàn thành hỗ trợ cải thiện nhà ở cho 14.239 trường hợp NCC với tổng kinh phí thực hiện là 496.481 triệu đồng, trong đó:

(i) Hỗ trợ miễn, giảm TSDD cho 483 trường hợp NCC với tổng số tiền hỗ trợ là 63.461 triệu đồng khi giao đất ở, chuyển MĐSDĐ, cấp GCNQSDĐ hoặc mua nhà thuộc sở hữu nhà nước.

(ii) Hỗ trợ xây dựng mới, sửa chữa nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg cho 10.111 hộ NCC với tổng số tiền 308.040 triệu đồng (ngoài định mức hỗ trợ chung của ngân sách trung ương, trong giai đoạn 2018 - 2019, thành phố Hải Phòng đã chi hỗ trợ bổ sung trực tiếp bằng tiền mặt và vật liệu xây dựng từ nguồn ngân sách địa phương cho 2.315 hộ trong số 10.111 hộ NCC nêu trên với số tiền 85.248 triệu đồng)⁵.

(iii) Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở bằng tiền mặt từ ngân sách địa phương cho 3.227 hộ NCC với tổng số tiền giải ngân là 13.649 triệu đồng.

(iv) Hỗ trợ xây dựng 418 căn nhà tình nghĩa cho 418 hộ NCC số tiền 26.083 triệu đồng từ “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”.

- Về công tác sơ kết, tổng kết, báo cáo: UBND thành phố Hải Phòng, Sở Xây dựng đã có Báo cáo số 58/SXD-QLN ngày 14/3/2017 về việc Báo cáo sơ kết thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg gửi Bộ Xây dựng; Công văn số 3001/UBND-QH ngày 31/5/2017 về việc đề nghị Bộ LĐTĐ&XH thẩm định số liệu NCC lần 3; Công văn số 7022/UBND-XD2 về việc đề nghị Bộ Tài chính cấp bổ sung kinh phí thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg; Báo cáo số 38/BC-SXD ngày 20/4/2018

6926/UBND-XD ngày 26/11/2007; Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 10/12/2013; Công văn số 2524/UBND-XD ngày 17/4/2014; Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 6/8/2015; Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 27/9/2016; Công văn số 2024/UBND-VXNC ngày 6/10/2016; Công văn số 3001/UBND-QH ngày 31/5/2017; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 10/12/2018; Báo cáo số 119/BC-UB ngày 28/8/2020; Văn bản số 3299/UBND-ĐC2 ngày 22/6/2015...

⁴ Theo đề án được duyệt ban đầu, tổng số hộ NCC thuộc diện được hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở là 12.374 hộ với tổng nhu cầu kinh phí là 363.856 triệu đồng.

⁵ Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 về hỗ trợ bổ sung NCC cải thiện nhà ở bằng ngân sách địa phương.

về việc Tổng kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh ưu đãi NCC; Báo cáo số 119/BC-UB ngày 28/8/2020 về việc tổng kết thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg...

- Về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, kiến nghị: Sở Xây dựng đã ban hành Thông báo số 111/TB-SXD ngày 27/4/2018 về việc kiểm tra thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg; HĐND thành phố Hải Phòng có Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 về việc hỗ trợ NCC cải thiện nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg bằng nguồn ngân sách địa phương và thực hiện giám sát một số lần về việc thực hiện hỗ trợ NCC theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg.

- Về giải quyết khiếu nại, kiến nghị: Thời kỳ 2008 - 2019, UBND thành phố Hải Phòng, các sở ngành, quận huyện đã tiếp nhận 51 đơn khiếu nại, kiến nghị liên quan đến chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho NCC. Đến thời điểm thanh tra, các cơ quan có thẩm quyền của thành phố Hải Phòng đã xem xét, giải quyết 18/51 đơn (đạt tỷ lệ 35,3%), còn 33/51 đơn chưa được xem xét, giải quyết.

2. Tồn tại, hạn chế, vi phạm

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện sơ kết, tổng kết, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, kiến nghị

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện:

- + UBND thành phố Hải Phòng chưa ban hành quy định cụ thể để xác định tiêu chí “*có khó khăn về nhà ở*” (hoặc “*đặc biệt khó khăn*”) phù hợp với đặc điểm, điều kiện kinh tế của địa phương và hoàn cảnh thực tế của từng đối tượng NCC. Việc thiếu tiêu chí cụ thể và quy trình xác minh nội dung này là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 và khoản 1, khoản 2, khoản 7, khoản 8 Điều 2 Quyết định số 118-TTg.

- + Các văn bản hướng dẫn của UBND thành phố Hải Phòng chưa quy định rõ trách nhiệm và quy trình phối hợp giữa các cơ quan chức năng (đặc biệt là cấp cơ sở - UBND cấp xã) trong việc kiến nghị, kiểm tra, xác minh thực trạng nhà ở của NCC làm cơ sở xem xét hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ.

- Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách hiệu quả còn hạn chế; nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị và người dân khi thực hiện chính sách hỗ trợ NCC chưa đầy đủ và thống nhất, dẫn đến việc hiểu, áp dụng chính sách chưa đúng bản chất, mục tiêu hỗ trợ NCC.

- Về công tác sơ kết, tổng kết: Quá trình tổ chức thực hiện chính sách, UBND thành phố Hải Phòng chưa tổ chức sơ kết, tổng kết chuyên đề để đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Pháp lệnh số 36/L/CTN ngày 10/9/1994.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, kiến nghị: UBND thành phố Hải Phòng và các cơ quan tham mưu chuyên ngành (Sở LĐTB&XH, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở TN&MT) không tổ chức các cuộc thanh tra và thiếu kiểm tra chuyên đề đối với việc hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ cho NCC, chưa

thực hiện đúng trách nhiệm quản lý nhà nước quy định tại khoản 4 Điều 25 Pháp lệnh số 36/L/CTN năm 1994, điểm d khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ, điểm g khoản 2 Điều 8 Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 52 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTB&XH.

Về công tác giải quyết khiếu nại, kiến nghị: Thời kỳ 2008 - 2019, UBND thành phố Hải Phòng, các sở ngành và quận, huyện đã tiếp nhận 51 đơn khiếu nại, kiến nghị của công dân liên quan đến chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho NCC, trong đó đã xem xét, giải quyết xong 18/51 đơn thuộc thẩm quyền nhưng tỷ lệ giải quyết còn thấp. Một số vụ việc khiếu nại kéo dài, nhưng chưa được giải quyết dứt điểm, như: Vụ việc của bà Vũ Thị Hà (phường Ngọc Sơn, quận Kiến An), là thân nhân liệt sĩ (con gái liệt sĩ Trịnh Quyết Tiến); vụ việc của vợ chồng ông Phạm Văn Quyết và bà Phạm Thị Ruồi (Ruồi) (thường trú xóm Lang Thượng, xã Mỹ Đức, huyện An Lão).

2.2. Trong việc thực hiện hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất

- Kiểm tra 483/483 hồ sơ NCC được hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ trên địa bàn thành phố Hải Phòng (trong đó có 315 hộ NCC được miễn, giảm TSDĐ và 168 hộ NCC được miễn, giảm TSDĐ khi mua nhà ở theo Nghị định số 61-CP), rà soát trên hệ thống đăng ký biến động đất đai của các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện (viết tắt là VPĐKĐĐ) và hồ sơ của cơ quan Thuế, thấy:

+ Các hồ sơ hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ đối với NCC và tài liệu kèm theo thể hiện UBND cấp xã xác nhận đối tượng là NCC, có hộ khẩu thường trú (viết tắt là HKTT) tại địa phương; Chi cục Thuế cấp huyện xác nhận NCC chưa được miễn, giảm TSDĐ lần nào, các cơ quan chức năng cấp xã, cấp huyện không thực hiện việc kiến nghị, xác minh về thực trạng “*có khó khăn về nhà ở*” của NCC nhưng đã trình UBND thành phố Hải Phòng xét hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ là không đúng quy định tại khoản 8 Điều 2 Quyết định số 118-TTg.

+ Có 02 trường hợp không đảm bảo điều kiện, đối tượng được giao đất tại quỹ đất 10% dành cho các hộ gia đình chính sách trên địa bàn thành phố Hải Phòng, gồm ông Trần Anh Tuấn, nguyên Bí thư Đảng ủy phường Cát Bi (không phải là NCC, đã có nhà ở); bà Trần Thị Thanh, giáo viên THPT Lê Quý Đôn (không phải là NCC, đã có nhà ở). Cụ thể: Ngày 11/12/2007, UBND thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định số 2461/QĐ-UBND về việc thu hồi 10% quỹ đất tại Dự án phát triển nhà của Công ty TNHH Sao Sáng (viết tắt là Dự án) ở phường Đằng Lâm, quận Hải An (sau này là phường Thành Tô, quận Hải An) giao UBND quận Hải An để bố trí đất ở dành cho các hộ gia đình đối tượng chính sách. Tại Biên bản của Hội đồng xét duyệt giao đất quận Hải An ngày 30/9/2008 và ngày 23/6/2009 cho các hộ gia đình chính sách ghi “*không đồng ý giao đất cho hộ ông Trần Anh Tuấn, hộ bà Trần Thị Thanh vì không thuộc đối tượng NCC, không có khó khăn về nhà ở*” (ông Trần Anh Tuấn, nguyên Bí thư Đảng ủy phường Cát Bi đã có nhà ở tại số 4 B200 khu T3, phường Cát Bi, quận Hải An và bà Trần Thị Thanh, giáo viên THPT Lê Quý Đôn đã có nhà đất ở tại số 19 Lý Hồng Nhật, B2, phường Cát Bi, thành phố Hải Phòng). Tuy nhiên,

sau đó UBND thành phố Hải Phòng đã có các Văn bản số 5802/UBND-ĐC ngày 08/10/2008 và số 3401/UBND-ĐC ngày 29/6/2009 chỉ đạo UBND quận Hải An giao đất cho 02 cá nhân tại Dự án nêu trên.

Căn cứ chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng, ngày 30/12/2009 UBND quận Hải An ban hành Quyết định số 2469/QĐ-UBND phê duyệt, giao 60m² đất/người, trị giá TSDĐ 108 triệu đồng (18 triệu/m²) cho 02 ông/bà nêu trên; số TSDĐ đã được thu nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước (02 người không được hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ do không thuộc đối tượng NCC). Việc UBND thành phố Hải Phòng chỉ đạo UBND quận Hải An giao đất cho 02 đối tượng không phải là NCC, không thuộc hộ gia đình chính sách trên địa bàn thành phố Hải Phòng, không đủ điều kiện “*có khó khăn về nhà ở*”, giao đất tại quỹ đất dành cho đối tượng chính sách là vi phạm quy định tại Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 11/12/2007 của UBND thành phố Hải Phòng, không đảm bảo công bằng và mục tiêu của chính sách hỗ trợ NCC theo các Quyết định số 118-TTg, số 117/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Có 17/483 hộ NCC đã áp dụng hỗ trợ sai quy định, cụ thể:

+ Có 15 trường hợp là thân nhân liệt sĩ “*không hưởng tiền tuất nuôi dưỡng hàng tháng*” được UBND thành phố Hải Phòng xét hỗ trợ 100% TSDĐ, cao hơn mức hỗ trợ 70% là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 117-TTg⁶, số tiền 529,999 triệu đồng;

+ Trường hợp bà Lê Thị Tuyết (thường trú tại quận Ngô Quyền) là thương binh hạng 4/4 và là vợ liệt sĩ, được hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ 03 lần, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 118-TTg⁷, cụ thể: (i) Giảm 70% TSDĐ khi mua nhà thuộc sở hữu nhà nước theo Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 12/12/2007 của UBND thành phố Hải Phòng (tiêu chuẩn bản thân là thương binh 4/4), số tiền 43,175 triệu đồng; (ii) Miễn 100% TSDĐ khi được giao 60m² đất ở trong quỹ đất 10% tại Dự án phát triển nhà của Công ty TNHH Sao Sáng, phường Thành Tô, quận Hải An theo Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 20/2/2009 của UBND thành phố Hải Phòng (tiêu chuẩn vợ liệt sĩ), số tiền 108 triệu đồng; (iii) Giảm 70% TSDĐ khi chuyển MĐSDĐ đối với 120,7m² đất nông nghiệp sang đất ở theo Quyết định số 5146/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 của UBND quận Lê Chân (tiêu chuẩn thương binh 4/4), số tiền 203 triệu đồng. Số tiền miễn, giảm không đúng quy định của 02 lần sau là 311 triệu đồng.

⁶ “- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 61% đến 80% được hỗ trợ 90% tiền sử dụng đất.

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 41% đến 60% được hỗ trợ 80% tiền sử dụng đất.

- Thân nhân của liệt sĩ quy định tại khoản 1 Điều 14 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật từ 21% đến 40%; người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng; người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước”, người có công giúp đỡ cách mạng trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” được hỗ trợ 70% tiền sử dụng đất”.

⁷ “Việc hỗ trợ tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng chỉ xét một lần cho một hộ gia đình”.

+ Trường hợp ông Phạm Ngọc Điềm, thường trú quận Ngô Quyền, được hỗ trợ giảm TSDĐ khi mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo Nghị định số 61-CP tại Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 26/4/2013 của thành phố Hải Phòng, số tiền 4,62 triệu đồng. Thực hiện Kết luận thanh tra số 165/KL-TTr ngày 17/7/2013 của Bộ LĐTĐ&XH, Sở LĐTĐ&XH thành phố Hải Phòng đã ban hành Quyết định số 1499/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/11/2013 thu hồi chế độ trợ cấp thương binh của ông Phạm Ngọc Điềm; tuy nhiên chưa thu hồi số tiền đã hỗ trợ giảm TSDĐ của ông Điềm.

- Thực hiện Kết luận thanh tra của Bộ LĐTĐ&XH về việc đình chỉ chế độ chính sách NCC đối với 43 trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Sở LĐTĐ&XH thành phố Hải Phòng đã ban hành các quyết định thu hồi chế độ hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với 43 trường hợp này với tổng số tiền là 1.387 triệu đồng (đây là khoản kinh phí các đối tượng đã được hỗ trợ trước đây theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Nghị quyết số 32/HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng). Đến thời điểm thanh tra, UBND thành phố Hải Phòng, Sở LĐTĐ&XH và UBND các quận, huyện liên quan chưa thực hiện thu hồi triệt để khoản kinh phí 1.387 triệu đồng nộp về ngân sách nhà nước.

- Đối với 06 hộ NCC được xét hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ khi thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (*viết tắt là GPMB*), giao đất tái định cư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện: Ngày 24/5/2013, UBND huyện Cát Hải ban hành Quyết định số 556/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện và xét miễn, giảm TSDĐ cho 06 trường hợp NCC; Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 phê duyệt đối tượng thuộc diện NCC được hưởng chính sách miễn, giảm TSDĐ và tỷ lệ % được miễn, giảm khi Nhà nước giao đất tại Khu tái định cư xã Nghĩa Lộ. Chi cục Thuế huyện Cát Hải đã ban hành các quyết định miễn, giảm TSDĐ đối với 06 hộ NCC theo phương án: TSDĐ phải nộp = tỷ lệ miễn giảm x (chênh lệch giữa TSDĐ phải nộp của thửa đất được giao tái định cư - tiền hỗ trợ chênh lệch giá đất).

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP của Chính phủ, TSDĐ phải nộp = Giá đất tính thu TSDĐ theo mục đích sử dụng đất x Diện tích đất phải nộp TSDĐ - TSDĐ được giảm (nếu có) - Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng được trừ vào TSDĐ (nếu có).

Qua xem xét hồ sơ, thấy: Việc miễn, giảm TSDĐ nêu trên chưa đảm bảo căn cứ theo quy định, có nguy cơ ảnh hưởng đến quyền lợi của NCC trong bồi thường, giao đất tái định cư khi thu hồi đất thực hiện dự án.

2.3. Trong việc thực hiện hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở cho NCC theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg

- Trong công tác rà soát, thống kê đối tượng và lập đề án: Sở Xây dựng (với vai trò là cơ quan thường trực, chủ trì lập đề án), Sở LĐTĐ&XH (cơ quan rà soát đối tượng) và UBND cấp huyện chưa nắm chắc thực trạng nhà ở của các hộ gia đình

NCC trên địa bàn. Công tác thống kê, phân loại và rà soát đối tượng từ cấp cơ sở thiếu chính xác dẫn đến việc tổng hợp, phê duyệt danh sách đề án bị chậm trễ, số liệu báo cáo phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần. Việc chậm trong khâu lập và điều chỉnh danh sách hỗ trợ dẫn đến địa phương không hoàn thành thời gian, tiến độ hỗ trợ trong năm 2013 và 2014 theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg.

- Về công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát: UBND thành phố Hải Phòng, Sở Xây dựng chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm "*Ban hành cơ chế kiểm tra, giám sát*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và yêu cầu "*Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra*" tại điểm đ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 63/NQ-CP của Chính phủ. Thiếu sót này dẫn đến việc không phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong khâu thống kê, lập danh sách từ cấp cơ sở.

3. Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế, vi phạm

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Các Bộ: LĐT&XH, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường chưa ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện Quyết định số 118-TTg, Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg, chính sách hỗ trợ NCC cải thiện nhà ở; các văn bản về chính sách hỗ trợ NCC về nhà ở của Trung ương và của tỉnh chậm được sửa đổi, chưa cụ thể hóa điều kiện "*khó khăn về nhà ở*" đối với trường hợp miễn, giảm TSDĐ khi làm thủ tục chuyển MĐSDĐ sang đất ở, cấp GCNQSDĐ. Trong thời kỳ 2008 - 2019, các Bộ, ngành liên quan chưa thực hiện kịp thời, đầy đủ công tác kiểm tra và hướng dẫn việc sơ kết, tổng kết các nội dung liên quan đến thực hiện chính sách hỗ trợ NCC cải thiện nhà ở.

Việc Bộ LĐT&XH ban hành Quyết định số 1395/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/9/2015 công bố kết quả hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ LĐT&XH đến hết ngày 10/6/2015, trong đó Quyết định số 118-TTg của Thủ tướng Chính phủ được đưa vào Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực với lý do "*bị bãi bỏ*"⁸, trong khi Quyết định số 118-TTg vẫn còn hiệu lực là không đúng thẩm quyền, dẫn đến địa phương khó tổ chức thực hiện chính sách, làm ảnh hưởng quyền lợi của NCC.

- Bất cập trong các quy định về mức hỗ trợ và điều kiện, thủ tục xét hỗ trợ giữa 2 hình thức hỗ trợ NCC cải thiện nhà ở, dẫn đến không công bằng về mức hỗ trợ và điều kiện, thủ tục xét hỗ trợ. Việc hỗ trợ kinh phí để sửa chữa, xây mới nhà ở có quy định về điều kiện, thủ tục xét chặt chẽ nhưng mức hưởng thấp; trong khi đó việc hỗ trợ theo hình thức miễn, giảm TSDĐ có mức hưởng cao hơn nhiều,

⁸ Quyết định số 1395/QĐ-BLĐTBXH ngày 30/9/2015 của Bộ LĐT&XH về việc công bố kết quả hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý NN của Bộ LĐT&XH đến hết ngày 10/6/2015; tại Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý NN của Bộ LĐT&XH hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đến hết ngày 10/6/2015 - Phụ lục II kèm theo Quyết định số 1395/QĐ-BLĐTBXH, Mục X - Lĩnh vực NCC, Số thứ tự 326: Quyết định số 118-TTg được nêu hết hiệu lực do bị bãi bỏ.

nhưng thủ tục, điều kiện xét chưa cụ thể, không chặt chẽ, từ đó có thể dẫn đến tình trạng lợi dụng chính sách.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- UBND thành phố Hải Phòng, các sở, ngành có liên quan chưa thực sự quan tâm đến công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện chính sách hỗ trợ NCC về nhà ở, ban hành các quy định chưa đầy đủ, thiếu cụ thể. Các sở, ngành có liên quan của UBND thành phố: LĐT&XH, Xây dựng, TN&MT, Tài chính, Thuế chưa thực sự làm tốt nhiệm vụ tham mưu cho UBND thành phố Hải Phòng trong tổ chức thực hiện chính sách.

- UBND thành phố Hải Phòng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các sở, ngành và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, chấp hành chưa nghiêm các quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách hỗ trợ NCC cải thiện nhà ở để xảy ra các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trên.

- UBND thành phố Hải Phòng chưa chỉ đạo thực hiện thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ cho NCC; chưa kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục, xử lý các tồn tại, hạn chế, vi phạm; chậm sửa đổi hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách.

- Việc tuyên truyền phổ biến chính sách hiệu quả còn hạn chế, còn tình trạng một số cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị liên quan, người dân chưa hiểu, chưa nắm được đầy đủ chính sách hỗ trợ NCC về nhà ở; một số trường hợp NCC không thực sự có khó khăn về nhà ở vẫn đề nghị và được xét miễn, giảm TSDĐ.

4. Trách nhiệm

Trách nhiệm đối với những tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trên thuộc về:

- UBND thành phố Hải Phòng, lãnh đạo UBND thành phố; các sở, ngành, lãnh đạo các sở, ngành: LĐT&XH, TN&MT, Xây dựng, Tài chính, Cục Thuế và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thời kỳ 2008 - 2019.

- UBND cấp huyện, lãnh đạo UBND cấp huyện; UBND cấp xã, lãnh đạo UBND cấp xã; lãnh đạo các phòng, ban: LĐT&XH, TN&MT, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện, Chi cục Thuế cấp huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thời kỳ 2008 - 2019.

III. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

- Các Bộ: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung kết luận, kiến nghị trong Kết luận thanh tra; căn cứ các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra, tổ chức rà soát, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan qua từng

thời kỳ; trên cơ sở kết quả rà soát, tổ chức xem xét trách nhiệm để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; báo cáo Thanh tra Chính phủ về kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Giao Bộ Nội vụ:

- + Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp rà soát, ban hành hoặc báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản theo thẩm quyền để đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ NCC về nhà ở;

- + Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ NCC, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đảm bảo liên thông, công khai, minh bạch, công bằng trong tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ NCC về nhà ở.

2. UBND thành phố Hải Phòng, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền:

2.1. Chấn chỉnh công tác quản lý

- Khẩn trương có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh, xử lý đối với những tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra.

- Quy định cụ thể điều kiện, nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm trong việc hỗ trợ về nhà ở đối với NCC để khắc phục những bất cập, vướng mắc nêu trong Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát các hồ sơ đã hỗ trợ TSDĐ đối với NCC chưa được thanh tra, chưa xác định được nguồn gốc đất, nếu có vi phạm phải tiến hành thu hồi về ngân sách nhà nước số TSDĐ đã hỗ trợ và xử lý theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm.

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt chính sách hỗ trợ NCC về nhà ở và các quy định pháp luật có liên quan, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức và cộng đồng xã hội trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ NCC cải thiện nhà ở; thường xuyên tổ chức tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, công chức; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ NCC cải thiện nhà ở.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, xử lý việc miễn, giảm TSDĐ đối với 06 hộ NCC được giao đất tái định cư khi thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện tại huyện Cát Hải (nay là đặc khu Cát Hải) đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

- Giải quyết dứt điểm các khiếu nại, kiến nghị của NCC trong lĩnh vực đất đai, nhà cửa, chế độ chính sách, đảm bảo công bằng, minh bạch, khách quan theo quy định của pháp luật.

2.2. Xử lý về kinh tế

- Tổ chức rà soát, thu hồi về ngân sách nhà nước số TSDĐ đã miễn, giảm sai quy định đối với 17 trường hợp NCC và xử lý các nghĩa vụ tài chính phát sinh khác (nếu có), không để thất thoát ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

+ 15 trường hợp NCC được hỗ trợ miễn, giảm TSDĐ cao hơn mức quy định, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 117-TTg, số tiền 529,999 triệu đồng;

+ 01 trường hợp (bà Lê Thị Tuyết) được miễn, giảm TSDĐ 03 lần, vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 2 Quyết định số 118-TTg, tổng số tiền 02 lần miễn, giảm TSDĐ sau là 311 triệu đồng;

+ 01 trường hợp được giảm TSDĐ khi mua nhà theo Nghị định 61-CP (ông Phạm Ngọc Diễm) nhưng đã bị thu hồi chế độ, chính sách NCC, phải thu hồi TSDĐ đã được giảm, số tiền 4,62 triệu đồng.

- Chỉ đạo rà soát, xử lý, thu hồi đầy đủ về NSNN theo quy định số tiền hỗ trợ xây, sửa nhà ở đối với 43 trường hợp đã bị thu hồi chế độ chính sách NCC, trợ cấp thương binh, số tiền tạm tính 1.387 triệu đồng.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, rà soát, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với việc giao đất trong quỹ đất 10% dành cho đối tượng chính sách thuộc Dự án phát triển nhà của Công ty TNHH Sao Sáng tại Phường Thành Tô, quận Hải An (nay là phường Hải An) cho 02 đối tượng không phải NCC, đã có nhà ở (ông Trần Anh Tuấn, bà Trần Thị Thanh).

- Chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền (Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan Thuế, UBND cấp xã...) tiến hành kiểm tra, rà soát và thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm, xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, thuế của các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định.

- Trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan Điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

2.3. Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm

Chỉ đạo, tổ chức rà soát, kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm để xử lý theo quy định đối với lãnh đạo các sở, ngành, đơn vị: LĐTĐ&XH, TN&MT, Xây dựng, Tài chính, Cục Thuế tỉnh; UBND cấp huyện, lãnh đạo UBND cấp huyện, các phòng, ban: LĐTĐ&XH, TN&MT, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện, Chi cục Thuế cấp huyện; UBND cấp xã, lãnh đạo UBND cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan của thành phố Hải Phòng thời kỳ 2008 - 2019 để xảy ra các tồn tại, hạn chế, vi phạm nêu trong Kết luận thanh tra.

Ngày 10/8/2026, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 7960/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 481/KL-TTCTP ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thanh tra Chính phủ.

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại Văn bản nêu

trên, Thanh tra Chính phủ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng; các Bộ: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện Kết luận thanh tra số 481/KL-TTCP ngày 20/7/2026 của Thanh tra Chính phủ, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./. *Cy*

Nơi nhận: *✱*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Tiến Đạt;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp;
- UBND TP. Hải Phòng;
- TTCP: Cục IV, Cục XIV;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Báo Thanh tra (để đăng tải);
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Tiến Đạt